

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: **16/2022/QĐST-DS**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lâm Hà, ngày 08 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463 và Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2022/TLST - DS ngày 13 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung các thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Thanh S**, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn N, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Đình N**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Số 671 Hùng Vương, khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng (*Văn bản ủy quyền lập ngày 01-6-2022*).

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1955

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả cho ông Phạm Thanh S số tiền là 986.000.000 đồng (*chín trăm tám mươi sáu triệu đồng*).

Ông Phạm Thanh S phải trả cho bà Nguyễn Thị M 01 (một) bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 872023 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 25-01-2021 đứng tên bà Nguyễn Thị M.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị M chỉ có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí vì thuộc trường hợp “*người cao tuổi*” theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi và điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án nên bà Nguyễn Thị M được miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả cho ông Phạm Thanh S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.386.000 đồng (*Hai mươi hai triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003301 ngày 13-6-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình